

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4552 /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 02 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết
thủ tục hành chính Lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi giải quyết của Sở
Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; số 107/2021/NĐ-CP ngày 6/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1369/QĐ-UBND ngày 14/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Bảo vệ thực vật và lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 2875/SNNMT-VP ngày 21/5/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 01 Quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ quy trình nội bộ, quy trình điện tử số thứ tự 1, mục II (lĩnh vực Trồng trọt), mục A (Thủ tục hành chính cấp tỉnh), Phần 2 (Quy trình nội bộ, quy trình

điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực bảo vệ thực vật; lĩnh vực trồng trọt thuộc phạm vi giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An) ban hành kèm theo Quyết định số 1369/QĐ-UBND ngày 14/05/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Bảo vệ thực vật và lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Công thông tin điện tử tỉnh thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Nghệ An theo quy định.

Điều 3. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh (đ/c: Đệ);
- PCVP UBND tỉnh (Đ/c Thiện);
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh
- Công TTĐT tỉnh.
- Lưu: VT, KSTT (Th).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đệ

**QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH VỀ LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, SỞ TÀI CHÍNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1552 /QĐ-UBND ngày 02/ 6 /2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

1.012848. Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên.

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Nghệ An tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Nghệ An, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Quản lý đất đai – Sở Nông nghiệp và Môi trường để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Sở Nông nghiệp và Môi trường.	2 giờ	Toàn trình
Bước 2	Phòng Quản lý đất đai – Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo phòng Quản lý đất đai: Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công Công chức, viên chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ.	4 giờ	
		Công chức phòng Quản lý đất đai:	32 giờ	



		- Nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm định hồ sơ. - Tham mưu thẩm định và ban hành văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền theo mẫu tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP gửi đến Sở Tài chính để xác định số tiền phải nộp - Tham mưu dự thảo kết quả TTHC trình lãnh đạo phòng xem xét, chuyển hồ sơ điện tử đến lãnh đạo phòng.		
		Lãnh đạo phòng Quản lý đất đai: - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC trước khi trình lãnh Sở ký phê duyệt kết quả TTHC. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	4 giờ	
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký số phê duyệt kết quả TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Nghệ An, chuyển kết quả cho văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	8 giờ	
Bước 4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Nghệ An, phát hành văn bản và gửi kết quả cho Sở Tài chính.	4 giờ	
Bước 5	Bộ Phận một cửa của Sở Tài chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển về phòng chuyên môn của Sở Tài chính	4 giờ	
Bước 6	Phòng chuyên môn - Sở Tài chính	Phòng chuyên môn - Sở Tài chính: Căn cứ văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa của Sở Nông nghiệp và Môi trường, bảng giá loại đất trồng lúa tại thời điểm	22 giờ	

		chuyển mục đích sử dụng đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định, Sở Tài chính xác định số tiền phải nộp theo mẫu tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường và người được nhà nước giao đất, cho thuê đất. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo Sở Tài chính		
Bước 7	Lãnh đạo Sở Tài chính	Ký số Văn bản xác định số tiền phải nộp gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường và người được nhà nước giao đất, cho thuê đất Chuyển hồ sơ cho Văn thư Sở Tài chính	8 giờ	
Bước 8	Văn thư Sở tài chính	- Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Nghệ An, phát hành văn bản và gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường và người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để nộp tại kho bạc chuyển hồ sơ đến bước 10	4 giờ	
Bước 9	Người được nhà nước giao đất, cho thuê đất	Thực hiện trách nhiệm nộp tiền tại cơ quan kho bạc theo thông báo của Sở Tài chính: + Sau 30 ngày kể từ ngày có văn bản thông báo của Sở Tài chính; người được nhà nước giao đất, cho thuê đất chưa nộp hoặc nộp chưa đủ số tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa thì phải nộp thêm tiền chậm nộp. Mức tính tiền chậm nộp và thời gian tính tiền chậm nộp được quy định như sau: + Mức tính tiền chậm nộp bằng 0,03%/ngày tính trên số tiền phải nộp để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa chậm nộp;	240 giờ (30 ngày)	



		+ Thời gian tính tiền chậm nộp được tính liên tục kể từ ngày tiếp theo ngày phát sinh tiền chậm nộp đến ngày liền kề trước ngày số tiền đã nộp vào ngân sách nhà nước; + Người nộp tiền tự xác định số tiền chậm nộp theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 4 Điều 13 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP và nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định. Người nộp tiền phải nộp tiền chậm nộp được miễn tiền chậm nộp trong trường hợp bất khả kháng như bị thiệt hại vật chất do gặp thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ. - Cập nhật kết quả nộp tiền trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, gửi Sở Tài chính		
Bước 10	Chuyên viên Phòng Quản lý đất đai – Sở Nông nghiệp và Môi trường	Nhận thông báo của Sở Tài chính trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Chuyển hồ sơ về Trung tâm phục vụ hành chính công kết thúc hồ sơ	2 giờ	
Bước 11	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An	- Xác nhận phần mềm một cửa điện tử. - Kết thúc hồ sơ	2 giờ	
Tổng thời gian thực hiện		56 giờ (7 ngày) Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền - 40 giờ (5 ngày) Sở Tài chính xác định số tiền phải nộp và thông báo cho Sở Nông nghiệp và Môi trường và người được nhà nước giao đất, cho thuê đất. - 240 giờ (30 ngày) người được nhà nước giao đất, cho thuê đất nộp tiền tại cơ quan kho bạc kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tài chính.		

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN